TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/ DSST
Ngày 30/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đình Đoài

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Nguyễn Ngọc Chúc

2/ - Ông Ngô Rô Be

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật - Cán bộ Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/ TLST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/ QĐXXST- DS ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trang Hoàng V, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 01, ấp T H A, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng G (vắng mặt)

Bà Phạm Thị Tuyết H (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ông Trang Hoàng V trình bày: Nguyên vào ngày 24/4/2012 vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H có vay của tôi 05 chỉ vàng 24k 98% , vì tình nghĩa lúc trước vợ chồng anh G, chị H xây nhà cho tôi, lúc vay giữa hai bên có làm

biên nhận ngày 23/12/2012, mục đích vợ chồng anh G, chị H vay vàng của tôi là để trả tiền công thợ nhưng từ lúc vay vàng cho đến hiện nay thì vợ chồng anh G, chị H có trả cho tôi được 02 lần, mỗi lần là 0,5 chỉ vàng 24k 98%, vợ chồng anh G, chị H còn nợ lại tôi 04 chỉ vàng 24k 98%.

Tôi có đến nhà vợ chồng anh G, chị H đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng anh G, chị H chỉ hứa mà không trả 04 chỉ vàng 24k 98% cho tôi.

Nay tại phiên tòa tôi yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H trả nợ cho tôi 04 chỉ vàng 24k 98% và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H trình bày: vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H vắng mặt không lý do nên không thể trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng anh G, chị H vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ”. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H là phù hợp theo quy định pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa ông Trang Hoàng V và vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005

Điều 471 Bộ luật dân sự quy định: Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

[3] Xét yêu cầu của ông Trang Hoàng V yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H trả nợ cho ông 04 chỉ vàng 24k 98% và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì nguyên vào ngày 24/4/2012 vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H có vay của ông V 05 chỉ vàng 24k 98% , lúc vay giữa hai bên có làm biên nhận ngày 23/12/2012, mục đích vợ chồng anh G, chị H vay vàng của ông V là để trả tiền công thợ nhưng từ lúc vay vàng cho đến hiện nay thì vợ chồng anh G, chị H có trả cho ông V được 02 lần, mỗi lần là 0,5 chỉ vàng 24k 98%, vợ chồng anh G, chị H còn nợ lại ông V 04 chỉ vàng 24k 98%.

Qua xem xét các chứng cứ trong vụ kiện này cho thấy vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H còn nợ ông V 04 chỉ vàng 24k 98% và đến nay vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H chưa trả được nợ. Tại phiên tòa hôm nay ông V yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H trả 04 chỉ vàng 24k 98% và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Về án phí DSST: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của ông Trang Hoàng V được chấp nhận nên ông V không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông V số tiền là 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn

đồng) theo biên lai thu số 0007742 ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H phải nộp: {(3.525.000đ x 4 chỉ vàng 24k 98%)} x 5% = 705.000đ (bảy trăm bảy lẻ năm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng điều 471 Bộ Luật Dân Sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trang Hoàng V.

3/ Buộc vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H trả cho ông Trang Hoàng V 04 chỉ vàng 24k 98%.

4/ Về án phí DSST:

- Buộc vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H nộp 705.000đ (bảy trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Trang Hoàng V số tiền 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007742 ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho ông Trang Hoàng V biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Đình Đoài